

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các nhà cung cấp dịch vụ thẩm định giá.

Thực hiện Quyết định số 2575/QĐ-BV ngày 13/4/2026 của Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 về việc loại khỏi biên chế và xử lý tài sản Nhà nước năm 2026; Bệnh viện có nhu cầu tiếp nhận báo giá dịch vụ thẩm định giá tài sản bán đấu giá năm 2026 của đơn vị.

Vì vậy, Bệnh viện TWQĐ 108 thông báo rộng rãi tới các đơn vị, doanh nghiệp có đủ năng lực và điều kiện đáp ứng tham gia chào giá theo nội dung sau:

TT	Nội dung
1	Dịch vụ thẩm định giá tài sản bán đấu giá năm 2026 của Bệnh viện Trung ương Quân đội 108.

(Kèm theo phụ lục danh mục tài sản bán đấu giá).

A. Yêu cầu Hồ sơ báo giá bao gồm các tài liệu sau:

- Hồ sơ năng lực: Kèm theo các hồ sơ, giấy tờ pháp lý chứng minh năng lực của Công ty.
- Báo giá dịch vụ thẩm định giá tài sản: Ghi rõ phạm vi dịch vụ, thời gian thực hiện, phí dịch vụ và phương thức thanh toán, thuế phí các loại khác (nếu có), thời gian hiệu lực của báo giá.

B. Yêu cầu khác:

- Đơn vị nhận báo giá: Ban Kế hoạch/Phòng HC-KT - Bệnh viện TWQĐ 108 – Số 1A Trần Hưng Đạo – P. Hai Bà Trưng – TP. Hà Nội.
- Thời gian nhận báo giá: Trong vòng 05 ngày kể từ ngày đăng tải thông tin (trong giờ hành chính)/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng KHQS;
- Lưu HCKT. K03.

**TL. GIÁM ĐỐC
CHỦ NHIỆM HC-KT**

Đại tá Đỗ Xuân Thành

Phụ lục: DANH MỤC TÀI SẢN BÁN ĐẦU GIÁ NĂM 2026 ĐỀ NGHỊ THẨM ĐỊNH GIÁ*(Kèm theo Công văn số 2586/BV-HCKT ngày 13/4/2026 của Bệnh viện TWQĐ 108)*

TT	Danh mục	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
I	Trang thiết bị, vật tư ngành Quân y			
1	Máy lấy cao răng, Model: Gen 130B, SN: 130B-06244, Hãng: Dentsply, Mỹ	Cái	2	
2	Máy mài mẫu thạch cao, SN: VN240070, Việt Nam	Cái	1	
3	Nồi trùng hợp nhựa Acrylic, Model: AD108, SN: 4591, Hãng: Acrylic, Ý	Cái	1	
4	Máy thổi cát sứ, Model: N972/ S100, SN: 1287, Hãng: Manfredi/ ModularS, Ý	Cái	1	
5	Lò nung cao tần ,Hãng: Century ally digital , Ý	Cái	1	
6	Lò nung ống đúc tự động, Model: F16N4, SN: 74, Hãng: Manfredi ,Ý	Cái	1	
7	Máy đun thạch cao sao mẫu hàm, Model: Mixygel K(X20D4), SN: 271, Hãng: Manfredi , Ý	Cái	1	
8	Máy lấy cao răng siêu âm, Model: P5 bosster, SN: 411224051, Hãng: Satelec Acteon, Pháp	Cái	1	
10	Máy theo dõi bệnh nhân, Model: BSM 2351K, Hãng: Nihon Kohden, Nhật Bản	Cái	9	
11	Máy điện tim 3 bút, Model: ECG 1150 , SN: 12516K, Hãng: Cadifax, Nhật Bản	Cái	1	
12	Máy điện tim 3 bút, Model: ECG 9620L, SN: 21336, Hãng: NIHON KOHDEN, Nhật Bản	Cái	1	
13	Máy hút liên tục áp lực thấp, Model: Constan 3 KS - 1400, SN: 1301012U/1301011U, Hãng: SHIN-EI , Nhật Bản	Cái	4	
14	Máy Siêu âm, Model: SSD 4000, SN: MO7828, Hãng: Aloka, Nhật Bản	Cái	1	
15	Dàn nội soi tiêu hóa, Model: CV-150 , SN: 7832022, Hãng: OLYMPUS, Nhật Bản	HT	1	
16	Máy rửa dây nội soi tự động, Model: MC 12B, SN: 337811, Hãng: Circle Clean, Nhật Bản	Cái	1	
17	Ghế khám Tai Mũi Họng, Model: DEC 1211, SN: 50509, Hãng: Meditech, Hàn Quốc	Cái	1	
18	Máy xét nghiệm sinh hoá, Model: AU400, SN: 4072954, Hãng: Olympus, Nhật Bản	Máy	1	
19	Máy xét nghiệm sinh hoá, Model: AU2700, SN: 9092076, Hãng: Olympus, Nhật Bản	Máy	1	
20	Máy điện tim 3 cần, Trung Quốc	Máy	1	
21	Máy điện tim 1 cần, Trung Quốc	Máy	1	
22	Tủ chống ẩm, Model: DHC - 200, Hãng FujiE, Đài Loan	Cái	1	

TT	Danh mục	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
23	Máy tạo oxy, Model: New Life Elite, Hãng: AirSep, Mỹ	Máy	1	
24	Tủ hút khí độc, Model:, BioAir, Hãng: Euroclone, Italia	Cái	1	
25	Máy Điện di xung trường ,CHEF MAPPER XA system, SN: 802BR1917, Hãng: Biorad, Mỹ	Máy	1	
26	Thiết bị nhuộm và kiểm tra mẫu, Model: Fluidics Station , SN: 60116780, Hãng: Affymetrix, Mỹ	Cái	1	
27	Máy đếm Gamma, Model: Topcount, SN: 40724, Life Science, Mỹ	Máy	1	
28	Máy đếm Anpha- Beta Scitillation Systems, Model: System SL6500, SN: 7071221, Hãng: Beckmancouter, Mỹ	Máy	1	
29	Hệ thống phân tích trình tự AND, Model: CEQ 8800, SN: 3908800222, Hãng: Beckmancouter, Mỹ	Bộ	1	
30	Máy realtime PCR định tính cấu hình 1, Model: 7500, SN: 275003388, Hãng: ABI, Mỹ	Cái	1	
31	Máy li tâm nhỏ có lạnh, Model: 5415R, SN: 0020332, Hãng: Eppendorf, Đức	Cái	2	
33	Kính soi nổi SMZ 800, seri: 1060517,Hãng sx: Nikon	Cái	1	
34	Máy theo dõi bệnh nhân, Model: 4101K, SN: 845, Hãng: Nihon Kohden, Nhật Bản	Cái	2	
36	Máy hút âm, Model: ModelED 10A, SN:83729, Hãng: EDISON, Mỹ	Cái	1	
37	Hệ thống tán sỏi ngoài cơ thể , Model:SLX-F2, SN: OR535, Hãng: STORZ MEDICAL, Thụy Điển - Đức	Bộ	1	
38	Máy theo dõi bệnh nhân , Model: PM5 Plus, SN: 16075, Hãng: Việt Thái, Việt Nam	Cái	1	
39	Máy lade quang động, Model: Integre 532, SN:L 6261, Hãng: ELLEX LASER, Úc	Cái	1	
40	Máy đo thị lực chiếu tường, Model: CP-60, SN: 23, Hãng: Takagi, Hàn Quốc	Cái	1	
41	Siêu âm mắt cấu hình cao, Model: VUMAX 7, SN: 11, Hãng: Sonomed, Mỹ	Cái	1	
42	Đèn mổ 1 bóng Halogen, Model: SD-II ,SN: 65, Hãng: Smic,Trung Quốc	Cái	1	
43	Máy chụp đáy mắt huỳnh quang, Model: TRC50, SN: ZH2006, Hãng: TOPKON, Nhật Bản	Cái	1	
44	Đèn mổ 4 bóng, Model: L 734 - 2, SN: 165423, Hãng: SMIC, Trung Quốc	Cái	1	
45	Quầy lạnh Gram, Model: H345, SN: 6074, Hãng: Helmer, Đan Mạch	Cái	1	
46	Tủ âm , Model: 1333, SN: 1068, Hãng: Smic, Trung Quốc	Cái	1	

TT	Danh mục	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
47	Máy lọc máu , Model: T-RAC System , SN: 272467/272468, Hãng: TERUMO, Pháp	Cái	2	
48	Kính hiển vi, Model: KF2 ,SN: 456761, Hãng: Carlzeiss ,Đức	Cái	1	
49	Bình lưu mẫu bằng nito lỏng , Model: MVE 810HEFD GEN 2, SN: CVLC03G101, Mỹ	Cái	1	
50	Tủ lạnh Panasonic, Model: NR-BJ174, SN: 161500879, Hãng: Panasonic, Việt Nam	Cái	1	
51	Máy truyền dịch, model STC 508, SN: 96061187, hãng Terumo, Nhật Bản	Cái	1	
52	Máy hút liên tục, model Constant 1400, SN: 1105011U, hãng SHIN-EI, Nước sx: Nhật Bản	Cái	1	
54	Máy thận nhân tạo, Model: Surdial, Hãng: NIPRO Nhật	Cái	7	
55	Máy rửa quả lọc thận, Model: PA-100, SN: PA03034/PA03033, Hãng: Minntech, Mỹ	Cái	2	
56	Máy theo dõi các thành phần cơ thể, BCM, SN: 4B5A3864, Hãng: Fresenius, Đức	Cái	1	
57	Máy thẩm phân phúc mạc tự động, Model: Home Choice, SN: 304663, Hãng: Baxter, Singapore	Cái	1	
59	Máy thận nhân tạo, Model: AK95S, SN: 30647/30491, Hãng: Gambro, Thụy Điển	Cái	2	
60	Máy thận nhân tạo, Model: 4008S, SN: 9VCAQQ58, Hãng: Fresenius, Đức	Cái	1	
61	Máy XN miễn dịch dòng tế bào, Model: FACALIBURE, SN: 5648VG, Hãng: Becton Dickinson, Mỹ	Máy	1	
62	Kính hiển vi 2 mắt, CX 21, SN: 3L00271, Hãng: Olympus, Nhật Bản	Cái	1	
63	Máy chuẩn liều xạ, Model: Atomlab-300, SN: 6024602, Hãng: Atomlab, Mỹ	Bộ	1	
64	Máy chụp xạ hình GAMMA, Model: STARCAM 4000I, SN: 46-30898664, Hãng: GE, USA	Cái	1	
65	Máy hút bụi , Model: MC 3500, SN: 4063, Hãng: NATIONAL, Singapo	Cái	1	
66	Gamma Prob, Model: CXS-SG03, SN: 0202-02/2006, HãngCrystal, Đức	Cái	1	
67	Máy chuẩn liều xạ, Model: Curiementor-3, SN: T12001-0105/T12002-0066, Hãng: PTW, CHLB Đức	Bộ	2	
68	Máy theo dõi bệnh nhân, Model: BSM 2301K , Hãng: Nihon Kohden, Nhật Bản	Cái	6	
69	Bơm truyền dịch, Model: TE 112, Hãng: Terumo, Nhật	Máy	1	
70	Bơm tiêm điện, Model: TE 331,Hãng: Terumo, Nhật Bản	Máy	10	
71	Bơm tiêm điện,TE 332, Hãng: Terumo, Nhật	Máy	1	

TT	Danh mục	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
72	Máy điện tim 3 bút, Model: ECG 9620L, SN: 19300, Hãng: Nihon kolden, Nhật	Máy	1	
73	Máy phá rung tim, Model: M1724A, SN: US00100554; Hãng: code master ,Mỹ	Máy	1	
74	Máy theo dõi bệnh nhân. Model: BSM 3562K, SN: 4955, Hãng: Nihon kolden , Nhật	Cái	1	
75	Bơm tiêm điện, Model: TE SS700, Terumo, Nhật	Cái	1	
76	Bơm Truyền dịch, Model: TELF 600, Hãng: Terumo, Nhật	Cái	1	
77	Máy hút phẫu thuật 2 bình, Model: 7A-23D, SN: 110, Hãng: YUWEEL, Trung Quốc	Cái	1	
78	Dàn nội soi ống mềm, Model: OTV-SI , SN: 7842804, olympus, Nhật	Cái	1	
79	Máy soi cổ tử cung, Model: KN2200A, SN: 11041307, Hãng: Kernel ,Trung Quốc	Cái	1	
80	Máy đo huyết áp tự động, Model: BP868F, SN: EA19L0034, Hãng: AMP , Hàn quốc	Cái	1	
81	Máy nội soi tai mũi họng, Model: HDS 300WLS/1000CCU,TK104, Hãng: Medtech Endovision, Trung Quốc	Cái	2	
82	Hệ thống đo T1/2 Raytest, Model: Gabistar, SN: 30293, Hãng: Raytest ,Đức	HT	1	
83	Inspector 1000, Model: IN1KS-2 , SN: 10070914 ,Hãng: Canberra ,Mỹ	Cái	1	
84	Thiết bị kiểm soát nhiễm xạ bề mặt Model: SAGB , SN: 47, Hãng: Canberra , Mỹ	Cái	1	
85	Máy lọc nước siêu tinh khiết, Model: MiliQ/Elix5, SN: F8AN89539C/F8AN21317F, Hãng: Raytest, Đức	Cái	1	
86	Máy điện cơ, Model: MEB-9400K ,SN: 0.91, Hãng: NEUROPACK, Nhật	Cái	1	
87	Điện não vi tính, Model: EEG 9200K , SN: 1032, Hãng: Nihon Kohden, Nhật	Cái	1	
88	Máy thở Event, Model: Evolution 3E, Hãng: Event Medical , Ireland	Cái	4	
89	Máy đúc khuôn vùi mô có bàn làm lạnh , Model: EC 350, SN: 38753, hãng: Microm , Đức	Cái	1	
90	Tủ ấm, Model: BE-400, SN: E4040522, Hãng: MEMMERT, Đức	Cái	1	
91	Máy ly tâm 4000v/phút, Model: 80-2, SN: 00016, Trung Quốc	Cái	1	
92	Kính hiển vi hai mắt điện, Model: CHS -213, SN: 9G0111, Hãng: Olympus ,Nhật	Cái	1	

TT	Danh mục	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
93	Máy ĐT điện 2 kênh đa năng, Model: Firing 7F00, SN: F - 5148, Hãng: Cosmogamma/AC- International , italia	Cái	1	
94	Thiết bị tổ hợp điều trị, Model: E699 plus, SN: 121903, Viện VLYS VN , Việt Nam	Cái	1	
95	Máy điều trị sóng ngắn, Model: YB4-62 ,Liên Xô	Cái	1	
96	Thiết bị từ trường trị liệu, Model: M310 plus, SN: 51801, Cơ sở sản xuất: Viện VLYS VN, Việt Nam	Cái	1	
97	Máy xoa bóp áp lực hơi, Model: DL 2003 V3, SN: 1501806, Hãng: Daesung Maref, Hàn Quốc	Cái	1	
98	Máy siêu âm điều trị, Model: Sonopul 590, SN: 1495431, Hãng: enfar nonius, Hà Lan	Cái	1	
99	Máy xoa bóp áp lực hơi, Model: DL 2003 V3, SN: 1601409, Hãng: Daesung Maref ,Hàn Quốc	Cái	1	
100	Máy xoa bóp áp lực hơi, Model: DL 2003 V3, SN: 1501807, Daesung Maref, Hàn Quốc	Cái	1	
101	Máy xoa bóp áp lực hơi, Model: DL 2003 V3, SN: 1601415, Hãng: Daesung Maref, Hàn Quốc	Cái	1	
102	Máy ĐT Sóng Xung Kích, Model: endopuls 811, SN: 1620011987, Hãng: enraf nonius, Hà Lan	Cái	1	
103	Máy siêu âm điều trị, Model: UZT 101 , SN: 2113, Liên Xô	Cái	1	
104	Máy kéo dẫn cột sống, Model: ELTRACT-471, SN: 12631, Hãng: Euraf Nonius, Hà Lan	Cái	1	
105	Máy điều trị sóng ngắn xung, Model: EMS 265, SN: 562035, Hãng: EMS Physio ,Anh	Cái	1	
106	Máy điều trị sóng ngắn, Model: Interlect Shortwave - 400, SN: 61004, Hãng: Chattanooga ,Mỹ	Cái	1	
107	Máy điện xung, Model: Ten 21 Pro ,SN: TB100002, Hãng: Homer Ion, Nhật Bản	Cái	1	
108	Máy xoa bóp áp lực hơi ,Model: DL 2003 V3, SN: 1501795, Hãng: Daesung Maref, Hàn Quốc	Cái	1	
109	Bàn kéo dẫn cột sống, Model: TU 100 ,Tu1404, Hãng: AC - International ,Ý	Cái	1	
110	Đèn hồng ngoại, Trung Quốc	Cái	1	
111	Xe tập đa năng bàn nghiêng, Việt Nam	Cái	1	
112	Máy siêu âm, Model: LogiQ S7, SN: 283214SU5, Hãng: GE ,Hàn Quốc	Máy	1	
113	Máy siêu âm, Model: Voluson S6, SN: 160121SU0, Hãng: GE ,Hàn Quốc	Máy	1	
114	Máy nén khí, hãng BOGE, Đức	Máy	3	
115	Máy theo dõi bệnh nhân, Model: V24CT, hãng: PHILIPS, Đức	Máy	5	
116	Máy tách âm, SN: 2553740001, Hãng: Domnick hunter, Trung Quốc	Máy	1	

TT	Danh mục	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
117	Dàn nội soi tiêu hoá, Model: CV-180,SN: 7807737, Hãng: Olympus, Nhật Bản	Hệ thống	1	
118	Máy sốc tim, Model: TEC-5531K, Hãng: Nihonkohden, Nhật Bản	Máy	1	
119	Máy sốc tim, Model: TEC-7731K, SN: 00-102, Hãng: Nihonkohden ,Nhật Bản	Cái	1	
120	Tủ đựng vật tư tiêu hao chất liệu nhôm, Việt Nam	Cái	7	
121	Xe lăn tay, Trung Quốc	Cái	6	
122	Xe cáng Inox nâng hạ, Trung Quốc	Cái	1	
123	Đèn đọc phim Xquang, Việt Nam	Cái	28	
124	Xe tiêm 3 tầng, Việt Nam	Cái	2	
125	Cân sức khỏe, Trung Quốc	Cái	3	
126	Đèn cực tím di động, Trung Quốc	Cái	1	
127	Bàn khám inox, Việt Nam	Cái	1	
128	Xe cáng điện, Trung Quốc	Cái	2	
129	Máy hút dịch 2 bình, Trung Quốc	Cái	1	
130	Giường điều khiển điện TEADONG, Đài Loan	Cái	1	
131	Giường điều khiển điện Việt Thái, Việt Nam	Cái	1	
132	Xe để dụng cụ ba tầng, Việt Nam	Cái	3	
133	Tủ lạnh một cánh Media, Việt Nam	Cái	1	
134	Xe cáng để bệnh nhân bằng nhôm, Việt nam	Cái	1	
135	Xe tiêm, Việt Nam	Cái	2	
136	Đèn tiểu phẫu, Trung Quốc	Cái	1	
137	Máy chữa răng tổng hợp (ghế nha khoa)	Cái	4	
138	Máy làm đá vảy tự động GB 902; Seri: 2007070367518, Hãng sx: Brema/Italia	Cái	1	
139	Ghế massage	cái	2	
140	Máy chườm đá lạnh giảm đau, Model: ICEMAN CLEAR 3	Cái	2	
141	Máy điện châm	Cái	5	
142	Tủ sấy	Cái	1	
143	Máy lưu huyết não, Model: RHEOSREEN, Hãng sản xuất: MEDIS	Cái	1	
144	Máy điện não, Hãng sản xuất: NIHON KODEN	Cái	1	
II	Điều hòa các loại do Phòng Hậu cần-Kỹ thuật quản lý			
1	Điều hòa Daikin 48.000BTU	Cái	1	
2	Điều hòa Daikin 24.000BTU (Dàn nóng)	Cái	4	
4	Điều hòa Daikin 22.000BTU	Cái	14	
5	Điều hòa Daikin 18.000BTU	Cái	14	
6	Điều hòa Daikin 12.000BTU	Cái	4	

TT	Danh mục	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
7	Điều hòa Daikin 10.000BTU	Cái	1	
9	Điều hòa Samikura 48.000BTU	Cái	3	
10	Điều hòa Samikura 24.000BTU	Cái	1	
11	Điều hòa Samikura 18.000BTU	Cái	9	
12	Điều hòa Samikura 12.000BTU	Cái	7	
13	Điều hòa Samikura 9.000BTU	Cái	1	
14	Điều hòa Casper 18.000 BTU	Cái	26	
15	Điều hòa Casper 24.000 BTU	Cái	3	
16	Điều hòa Casper 12.000 BTU	Cái	43	
17	Điều hòa Casper 9.000 BTU	Cái	13	
18	Điều hòa Funiki 24.000BTU	Cái	2	
19	Điều hòa Funiki 12.000BTU	Cái	1	
20	Điều hòa Funiki 9.000BTU	Cái	5	
21	Điều hòa Midea 24.000BTU	Cái	4	
22	Điều hòa Midea 12.000BTU	Cái	16	
23	Điều hòa Midea 9.000BTU	Cái	3	
24	Điều hòa Nagakawa 12.000BTU	Cái	1	
25	Điều hòa Sanyo 18.000BTU	Cái	1	
III	Thiết bị, vật tư ngành Doanh trại do Phòng Hậu cần-Kỹ thuật quản lý			
1	Cánh cửa sắt KT:1,75x3,2m	Cái	2	
2	Quạt cây	Cái	8	
3	Cửa xếp inox (2 cánh)	Bộ	1	
4	Cây nước 2 chế độ	Cái	8	
5	Cây nước 3 chế độ	Cái	3	
6	Ô che nắng lệch tâm có bánh xe mái có KT: 2,5m x 2,5m	Cái	5	
7	Quạt thông gió	Cái	8	
8	Quạt đảo trần	Cái	20	
9	Mô tơ quạt điều hòa	Cái	2	
10	Biến tần điều hòa	Cái	1	
11	Máy nén điều hòa	Cái	2	
12	Bo dàn nóng	Cái	1	
38	Ghế ngồi chờ 3 chỗ	Băng	8	
39	Ghế da xoay	Cái	1	
40	Tủ sắt các loại	Cái	22	
41	Tủ inox đầu giường	Cái	21	

TT	Danh mục	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
42	Bình nóng lạnh	Cái	10	
43	Cụm sen tắm	Cái	6	
44	Khung thép V4 lưới B40; Kt: 1,5mx1,5m	Tấm	10	
45	Cột inox phi 90 dài 3m	Cột	13	
46	Vì kèo inox phi 90	Bộ	5	
47	Hộp khung 4x2cm inox dài 4m	cây	20	
48	Hộp khung 4x2cm inox dài 8m	cây	60	
49	Mái bạt + khung xương inox hộp 20x20mm	Bộ	1	
50	Bùng bình inox để chậu hoa cảnh	Bộ	1	
51	Ống sắt dài 1,2m đường kính 40 (thanh ngang)	Thanh	725	
52	Ống sắt dài 0,8m đường kính 50 (chân cột)	Thanh	392	
53	Phân gỗ ép+ khung sắt hộp 30x30; Kt: 1200x1200mm	Tấm	168	
54	Bạc tam cấp gỗ ép, khung sắt	Cái	4	
55	Cột nhôm phi 50	Cái	8	
56	Két sắt khách sạn	Cái	1	
57	Giá sắt 5 tầng	Cái	1	
58	Giá inox treo quần áo	Cái	2	
59	Vách ngăn ni khung nhôm các loại	Tấm	41	
60	Thang giường inox bệnh nhân	Cái	60	
61	Chân giường inox bệnh nhân	Cái	72	
62	Cọc inox giường bệnh nhân	Cái	100	
63	Vòi đồng	Cái	3	
64	Xe inox lấy cơm	Cái	4	
65	Ghế bọc da khung sắt	Cái	4	
66	Ghế khung sắt đệm ni	Cái	8	
67	Quạt hơi nước 50L	Cái	5	
68	Quạt hơi nước 100L	Cái	5	
69	Quạt hơi nước 125L	Cái	1	
70	Ghế 3 khúc khung inox bọc da(ghế đa năng)	Cái	2	
71	Ghế chân quỳ + đệm nhựa	Cái	30	
72	Giá inox 5 tầng có bánh xe; Kt: 2x0,35x2m	Cái	1	
73	Tủ điện	Cái	2	
74	Quạt hút tường	Cái	7	
75	Quạt trần cánh sắt	Cái	16	
76	Quạt treo tường	Cái	1	
77	Quạt đảo trần	Cái	14	

TT	Danh mục	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
78	Bàn inox	Cái	3	
79	Quạt sưởi	Cái	8	
80	Vách ngăn khung nhôm + ni Hoà phát	Tám	30	
81	Cột đèn cao áp 7m	Cái	7	
82	Cột đèn 3m	Cái	3	
83	Cột đèn 2,5m	Cái	2	
84	Cổng inox	Bộ	1	
85	Tủ lạnh A Qua 60L	Cái	1	
86	Tủ lạnh A Qua 90L	Cái	7	
87	Tủ lạnh A Qua 130L	Cái	4	
88	Giường inox (siêu âm)	Cái	1	
89	Giường sắt chiến sỹ	Cái	1	
90	Tôn kích thước 1,1x3m(bao gồm cả tôn xốp và tôn thường không xốp)	Tám	112	
91	Tôn kích thước 1,1x3m	Tám	65	
92	Tôn kích thước 1,1m x2,4m tôn thường	Tám	60	
93	Tôn 5,6x1m tôn thường	Tám	10	
94	Tôn 2,5x1m tôn thường	Tám	33	
95	Tôn 3x1m tôn thường	Tám	26	
96	Tôn xốp dài 5x1m	Tám	2	
97	Cáp điện (3x120 + 1x70)	m	24,6	
98	Cáp điện (3x120 + 1x70)	m	15	
99	Cáp điện (3x120 + 1x70)	m	16	
100	Cáp điện (3x120 + 1x70)	m	17	
101	Cáp điện (3x120 + 1x70)	m	22	
102	Cáp điện (3x120 + 1x70)	m	30	
103	Cáp điện (3x35 + 1x25)	m	15,3	
104	Cáp điện cao su (3x50 + 1x25)	m	11,2	
105	Cáp điện cao su (3x50 + 1x25)	m	21,5	
106	Cáp điện 3x4	m	15,3	
107	Cáp điện 3x4	m	17	
108	Cáp điện 3x4	m	17,05	
109	Cáp điện (3x4 + 1x2,5)	m	15,75	
110	Cáp điện (3x6 + 1x4)	m	9,9	
111	Cáp điện (3x4 + 1x2,5)	m	15,2	
112	Tủ đông đứng 2 cánh LK-3 HOSHIZAKI 118kg/50Hz/600W	Cái	1	

TT	Danh mục	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
113	Ghế đa năng (Ghế 3 khúc)	Cái	1	
114	Ghế sắt chân quỳ	Cái	38	
115	Ghế gấp chân sắt	Cái	18	
116	Ghế xoay inox	Cái	2	
117	Ghế khung sắt bọc da	Cái	4	
118	Ghế gỗ đồng ky	Cái	14	
119	Bàn gỗ uống nước đồng ky	Cái	4	
120	Cửa sổ kèm vách kính	Cái	4	
121	Tôn KT 1,1x6,5m	Tám	35	
122	Sắt vụn xà gồ	Kg	1.050	
123	Nhôm vụn	Kg	122	
124	Tôn (KT 1,05x4m)	Tám	11	
125	Tôn (KT1,05X5,2M)	Tám	42	
126	Tủ sắt inox đầu giường	Cái	127	
127	Cây nước 3 chế độ	Cái	6	
128	Ghế băng 2 chỗ, 3 chỗ BN nhựa khung thép	Cái	92	
129	Giường inox	Cái	65	
130	Tủ sắt HP các loại	Cái	144	
131	Giường 2 tầng xám	Cái	63	
132	Giường 2 tầng chiến sĩ	Cái	4	
133	Cửa cuốn	Cái	3	
134	Bình phong meka khung sắt các loại	Cái	25	
135	Bình nóng lạnh	Cái	77	
136	Tết nước Tân Á	Cái	4	
137	Hệ thống ống gió + cục nóng ĐH trung tâm	Bộ	1	
138	Khung cửa ra vào nhôm + khung nhôm vách ngăn	kg	7	
139	Hệ thống ống gió	Bộ	1	
140	Khung cửa sổ, cửa chính nhôm kính	Cái	54	
141	Khung cửa sổ, cửa chính nhôm kính	m	100	
142	Máng đèn led đơn, led đôi	Cái	532	
143	Xe đẩy đồ vải	Cái	3	
144	Tôn 1m x chiều dài các loại	Tám	80	
145	Sắt hộp(9mm x 9mm) 6m	Thanh	16	
146	Sắt hộp(9mm x 9mm) 2,5m	Thanh	19	
147	Sắt hộp(9mm x 9mm) 2,1	Thanh	16	
148	Sắt hộp(5mm x 5mm) 1,7m	Thanh	32	

TT	Danh mục	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
149	Sắt hộp(3,5mm x 3,5mm)	M	426	
150	Sắt I (9mm x 9mm) 2,4m	Thanh	13	
151	Cột sắt hộp (6mm x 6mm) 2,2m	Cột	16	
152	Sắt V (4,5mm x 4,5mm) 6m	Thanh	16	
153	Sắt V (4,5mm x 4,5mm) 1,8m	Thanh	48	
154	Sắt I (8mm x 8mm)	m	468	
155	Sắt hộp (5mm x 5mm)	m	93,6	
156	Hệ thống thang máy liên xô tại khoa A10 cũ	Bộ	1	
157	Sắt U KT 8mmx4mm	Thanh	19	
158	Máng thoát nước KT 0,18x5m	Cái	1	
159	Thanh thép U200 Loại dài 3,7m	Thanh	17	
160	Thanh thép U200 Loại dài 4,7m	Thanh	22	
161	Thanh thép U200 Loại dài 5m	Thanh	3	
162	Thanh thép U200 Loại dài 5,6m	Thanh	7	
163	Thanh thép U200 Loại dài 6,4m	Thanh	7	
164	Thanh thép U200 Loại dài 6,8m	Thanh	12	
165	Thanh thép U200 Loại dài 7,8m	Thanh	13	
166	Thanh thép U200 Loại dài 11m	Thanh	9	
167	Cửa chì	Cánh	3	
168	Tôn KT (1,1x2m)	Tấm	77	
169	Tôn KT 0,85x2m	Tấm	308	
170	Tôn KT 1,1x8,5m	Tấm	8	
171	Ghế băng ngồi BN	Cái	9	
172	Máy trung thế	Cái	2	
173	Máy phát điện 2,5 KW	Cái	1	
174	Máy bơm cứu hỏa xách tay chạy xăng	Cái	4	
175	Máy bơm tăng áp 1.5 KW	Cái	1	
176	Ôn áp Lioa SH-20.000	Cái	1	
177	Bình nóng lạnh	Cái	40	
178	Giường tầng	Bộ	30	
179	Quạt đảo gió	Cái	20	
180	Quạt trần	Cái	24	
181	Bình nóng lạnh	Bình	2	
182	Tay vịn inox hành lang	Bộ	2	
183	Cửa nhôm các loại	Cái	7	
184	Bình nóng lạnh 30l	Cái	10	

TT	Danh mục	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
185	Cửa sổ KT 860x600 mm	m	32	
186	Nhôm thanh dài 1800 mm	Cái	32	
187	Nhôm thanh dài 3000 mm	Bộ	24	
188	Nhôm thanh dài 600 mm	Cái	32	
189	Nhôm thanh dài 1700 mm	Cái	16	
190	Cửa sổ KT: 1100x780 mm	Cái	32	
191	Nhôm thanh dài 3000 mm	Cái	16	
192	Nhôm thanh dài 1200 mm	Cái	16	
193	Cửa ra vào sảnh. KT 710x2100 mm	Cái	4	
194	Nhôm thanh Dài 2200 mm	Cái	6	
195	Nhôm thanh Dài 3000 mm	Cái	2	
196	Cửa sổ WC: 500x500 mm	Cái	4	
197	Cửa đi WC: 700x2100 mm	Cái	6	
198	Nhôm thanh Dài 800 mm	Cái	6	
199	Nhôm thanh Dài 2200 mm	Cái	12	
200	Cửa KT: 750x1090 mm	Cái	12	
201	Cửa phòng trực. KT: 500x2100 mm	Cái	2	
202	Nhôm thanh Dài 2180 mm	Cái	2	
203	Tôn lợp mái	Tám	650	
204	Tủ nhôm đựng tài liệu	Cái	3	
205	Tủ lạnh Funiki 115L	Cái	1	
206	Quạt hơi nước	Cái	1	
207	Cây nước 3 chế độ	Cái	1	
208	Giá treo quần áo inox	Cái	2	
209	Xe đẩy inox	Cái	1	
210	Kệ để hàng inox	Cái	7	
211	Khung cửa nhôm kính	m	150	
212	Tủ sắt HP	Cái	9	
213	Quạt thông gió	Cái	20	
214	Bóng đèn led âm trần	Bóng	383	
215	Xà gồ sắt	Thanh	12	
216	Tôn KT (1,05X5M)	Tám	80	
217	Cánh cửa nhựa kính	Cái	26	
218	Cáp thang máy	m	560	
IV	Thiết bị, vật tư ngành Doanh trại do Ban Điều hành quản lý các tòa nhà quản lý			
219	Acquy báo cháy 12V-210Ah	Cái	5	

TT	Danh mục	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
220	Tủ Inox-sắt	Cái	12	
221	Giường inox	Cái	4	
222	Ghế băng Inox	Cái	14	
223	Tủ đầu giường inox	Cái	17	
224	Thùng vận chuyển đồ bẩn	Cái	25	
225	Thùng vận chuyển đồ sạch	Cái	6	
226	Chậu inox	Cái	1	
227	Tủ sắt	Cái	4	
228	Động cơ giường Hillrom các loại	Cái	50	
229	Động cơ nguồn giường Hillrom	Cái	50	
230	Ắc quy giường Hillrom	Cái	30	
231	Cáp tải thang máy	M	7.450	
232	Cáp bộ không chế vượt tốc thang máy	M	1.210	
233	Puly thang máy	Cái	6	
234	Mành photocell	Cái	6	
235	Xích bậc step thang cuốn	Bộ	4	
236	Quạt giải nhiệt biến tần	Cái	6	
237	Bơm nước ngưng các loại	Cái	38	
238	Quạt gắn tường FV- 20AL1	Cái	6	
239	Bình gas các loại	Bình	13	
240	Moto quạt tháp giải nhiệt 30KW	Cái	1	
241	Máy nén điều hòa	Cái	15	
242	Quạt tản nhiệt	Cái	33	
243	Motor quạt Daikin	Cái	11	
V	Trang thiết bị, vật tư ngành Quân nhu		856	
1	Lò vi sóng SHAPR	Cái	1	
2	Xe đẩy cơm INOX	Cái	2	
3	Xe ủ cơm (Cục QN cấp)	Cái	1	
4	Nồi đồ xôi	Cái	1	
5	Tủ mát SANAKI 2 cánh	Cái	1	
6	Tủ lạnh Panasonic 160 L	Cái	1	
7	Máy đánh sào	Cái	1	
8	Xe thu đồ ăn thừa	Cái	1	
9	Tủ đông Merino	Cái	1	
10	Rổ nhôm 60	Cái	3	
11	Máy xay bột nước	Cái	1	

TT	Danh mục	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
12	Bếp từ đôi Sevillas loại nhỏ	Cái	1	
13	Bếp từ đơn nhỏ	Cái	1	
14	Bẫy mỡ Inox	Cái	6	
15	Máy xay sinh tố	Cái	3	
16	Xe đẩy phích cơm	Cái	3	
17	Xe đẩy nồi canh	Cái	1	
18	Xe đẩy thực phẩm 1 sàn	Cái	3	
19	Vòi xịt sàn	Cái	1	
20	Trụ rào chắn	Cái	20	
21	Đèn sấy	Cái	5	
22	Máy thái thịt chín (tay)	Cái	1	
23	Máy thái củ quả	Cái	3	
24	Máy đánh sàn	Cái	2	
25	Tủ lạnh	Cái	1	
26	Máy xay OT	Cái	1	
27	Máy xay giò	Cái	1	
28	Cân điện tử	Cái	1	
29	Máy cưa xương	Cái	1	
30	Cặp lồng inox	Cái	350	
31	Cầu là quần áo	Cái	1	
32	Giá treo quần áo	Cái	3	
33	Máy giặt GIABAU 60kg	Cái	1	
34	Máy sấy TEKNOZEN	Cái	1	
35	Can nhựa 20 lít	Cái	40	
36	Bàn Inox căng tin dịch vụ	Cái	30	
37	Ghế Inox căng tin dịch vụ	Cái	298	
38	Bàn ăn K14	Cái	54	
39	Hệ thống hút mùi bếp căng tin dịch vụ	HT	1	
40	Tủ nấu cơm căng tin dịch vụ	Cái	3	
41	Tủ mát 2 cánh căng tin dịch vụ	Cái	2	
42	Bếp ga công nghiệp các loại (căng tin dịch vụ)	Cái	3	